

Pháp luật về bảo hộ quyền tác giả trước thách thức của sự phát triển trí tuệ nhân tạo và gợi mở cho Việt Nam

Hà Thị Thuý*, Đặng Thị Hồng Minh**

Nhận ngày 19 tháng 2 năm 2025. Chấp nhận đăng ngày 2 tháng 7 năm 2025.

Tóm tắt: Trí tuệ nhân tạo (AI) là một trong những công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0). AI đang tác động đến tất cả các lĩnh vực trong đời sống xã hội và đặt ra những thách thức không nhỏ đối với xã hội loài người, bao gồm các thách thức trong việc làm thế nào tối ưu hoá việc vận dụng các lợi ích của AI trong công việc cũng như trong cuộc sống và kiểm soát, xử lý các thách thức về đạo đức và pháp lý do AI mang lại. Bài viết tập trung làm rõ những thách thức pháp lý trong việc bảo hộ quyền tác giả trong bối cảnh sự phát triển của trí tuệ nhân tạo. Từ đó, gợi mở một số giải pháp pháp lý để kiểm soát và xử lý những thách thức do sự phát triển của AI đối với pháp luật về bảo hộ quyền tác giả của Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Bảo hộ, quyền tác giả, trí tuệ nhân tạo, thách thức, tư cách chủ thể.

Phân loại ngành: Luật học

Abstract: Artificial Intelligence (AI) is one of the core technology of the Fourth Industrial Revolution (Industry 4.0). AI is impacting all sectors of society and posing substantial challenges for humanity, including the challenges in how to optimize the application of AI benefits in work and life, as well as how to control and address the ethical and legal issues it presents. This article focuses on clarifying the legal challenges in copyright protection in the context of AI development. Consequently, it proposes a number of legal solutions to control and address these challenges that the development of AI presents to Vietnam's current copyright protection laws.

Keywords: Protection, copyright, artificial intelligence, challenges, legal status.

Subject classification: Jurisprudence

1. Đặt vấn đề

Cuộc CMCN 4.0 bắt đầu từ đầu thế kỷ XXI đang đưa nhân loại bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên của công nghệ và kỹ thuật số, với các công nghệ lõi bao gồm: Internet kết nối vạn vật (IoT), Trí tuệ nhân tạo (AI), Người máy thông minh, Mạng viễn thông tốc độ cao (Mạng viễn thông 5G), Công nghệ sổ cái phân tán (công nghệ Blockchain), công nghệ thiết bị tự hành... Cuộc CMCN 4.0 được xem là cuộc cách mạng làm thay đổi hoàn toàn *mô hình và các phương thức truyền thống trong kinh doanh, sinh hoạt, tiêu dùng và quản trị quốc gia* (Ban Kinh tế Trung ương, 2017: 18). Không thể phủ nhận cuộc CMCN 4.0 đã mang lại nhiều lợi ích cho đời sống của con người, cho hoạt động sản xuất, giúp con người tối ưu hoá chi phí, tăng năng suất lao động và hiệu quả công việc, giúp thay thế lao động con người không chỉ là lao động tay chân mà còn thay thế lao động trí óc trong nhiều lĩnh vực. Nhưng đồng thời, cuộc cách mạng công nghiệp này cũng đặt xã hội loài người đứng trước hàng loạt thách thức đòi hỏi nhân loại phải giải quyết.

Những tác động của cuộc CMCN 4.0 dù to lớn đến đâu cũng chỉ làm đảo lộn mô hình và phương thức sinh hoạt truyền thống của xã hội loài người và không làm thay đổi được bản

*, ** Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh.

Email: thuyht@vinhuni.edu.vn

chất của các quan hệ xã hội (Ngô Huy Cương, 2023: 27). Vì vậy, để giải quyết những thách thức mà cuộc CMCN 4.0 đặt ra, một trong những nhiệm vụ cần thiết là các quốc gia phải nhận diện được những lợi ích và những thách thức của cuộc CMCN 4.0 đặt ra đối với quốc gia mình, từ đó bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện khung khổ pháp lý để điều chỉnh các quan hệ xã hội có sự tham gia của các công nghệ lõi của cuộc CMCN 4.0.

Trong lĩnh vực pháp luật sở hữu trí tuệ, sự tham gia của trí tuệ nhân tạo vào các hoạt động sáng tạo ra các đối tượng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đang đặt ra những thách thức không nhỏ cho lĩnh vực pháp luật này, trong đó có pháp luật về bảo hộ quyền tác giả. Những thách thức đó là sự tham gia của AI vào quá trình sáng tạo ra các tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học,... hay việc AI có thể xâm phạm quyền tác giả của các chủ thể khác trong quá trình hoạt động của mình. Điều này đặt ra những câu hỏi nghiên cứu đòi hỏi các nhà làm luật phải giải quyết đó là: AI có thể được ghi nhận và bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm do AI tạo ra hay không? Việc sử dụng các dữ liệu đầu vào là các đối tượng được bảo hộ quyền tác giả để huấn luyện AI có được coi là hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ hay không? Trong trường hợp AI xâm phạm quyền tác giả của chủ thể khác thì chủ thể nào phải chịu trách nhiệm pháp lý cho những hành vi này? Và câu hỏi lớn cần phải trả lời là liệu có thể công nhận tư cách chủ thể cho AI được hay không?

Để trả lời cho các câu hỏi này, bài viết sử dụng phương pháp luận chủ nghĩa duy vật biện chứng, dựa trên các học thuyết của Mác-Lê nin về nhà nước và pháp luật. Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong bài viết chủ yếu là các phương pháp nghiên cứu truyền thống của khoa học xã hội và nhân văn, như phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, quy nạp, diễn dịch... để làm rõ những khía cạnh pháp lý liên quan đến bảo hộ quyền tác giả, những thách thức pháp lý mà AI đặt ra cho pháp luật về quyền tác giả và đề xuất một số gợi mở cho Việt Nam trong việc hoàn thiện pháp luật về sở hữu trí tuệ trước những thách thức của cuộc CMCN 4.0.

2. Khái quát về trí tuệ nhân tạo và mối quan hệ giữa trí tuệ nhân tạo với bảo hộ quyền tác giả

Theo Nguyễn Bích Thảo, trí tuệ nhân tạo (AI) được định nghĩa là một ngành của khoa học máy tính, bao gồm các cơ sở lý thuyết và việc lập trình xây dựng các hệ thống máy tính có thể thực hiện các nhiệm vụ thường đòi hỏi trí thông minh của con người như nhận thức thị giác, nhận dạng giọng nói, ra quyết định và dịch giữa các ngôn ngữ (Nguyễn Bích Thảo, 2018: 107). Định nghĩa này dường như chỉ tập trung vào AI hẹp. Một cách khái quát hơn, TS. Nguyễn Văn Cương cho rằng, *trí tuệ nhân tạo (AI) có thể hiểu một cách đơn giản là công nghệ tính toán, xử lý dữ liệu để máy móc mô phỏng hành vi thông minh của con người, đặc biệt là khả năng suy nghĩ và lập luận, năng lực giao tiếp, học hỏi và thích nghi* (Nguyễn Văn Cương, 2024). Hay nói cách khác, AI là một loại công nghệ thông minh, có thể suy nghĩ, lập luận, học tập và hành động như con người. AI là một thành tựu cốt lõi của cuộc CMCN 4.0, vừa mang đến những lợi ích vượt trội cho con người nhưng sự vận hành và giá trị mà AI mang lại hoàn toàn phụ thuộc vào con người.

Điều 3(1) của Luật về Trí tuệ nhân tạo của Liên minh châu Âu định nghĩa: “*Hệ thống trí tuệ nhân tạo*” có nghĩa là một hệ thống dựa trên máy móc được thiết kế để hoạt động với các mức độ tự chủ khác nhau, có thể thể hiện khả năng thích ứng sau khi hệ thống đã được triển khai và với các mục tiêu rõ ràng hoặc ngầm định, hệ thống này suy luận ra được từ những dữ liệu đầu vào mà hệ thống nhận được, cách tạo ra các kết quả đầu ra như sự dự đoán, các nội dung, các khuyến nghị, hoặc các quyết định mà những thứ này có thể ảnh hưởng đến môi trường vật lý hoặc môi trường ảo (European Union Artificial Intelligence Act, Article 3). Sắc lệnh của hành pháp Hoa Kỳ ngày 30/10/2023 cũng có định nghĩa khá tương tự về “trí tuệ nhân tạo” (Nguyễn Văn Cương, 2024). Có thể thấy điểm chung của các định nghĩa về AI này đó

chính là sự ứng dụng công nghệ, kỹ thuật và tính chất thông minh của máy móc có thể tiệm cận với trí tuệ của con người và/hoặc đôi khi còn vượt quá trí tuệ của con người.

Như vậy, có thể hiểu trí tuệ nhân tạo là công nghệ/máy móc có thể suy nghĩ, lập luận, hành động như con người với các mục tiêu rõ ràng hoặc ngầm định, dựa trên ứng dụng các công nghệ, kỹ thuật xử lý các thông tin đầu vào, có thể học tập kinh nghiệm thông qua trải nghiệm, môi trường.

AI được chia thành hai loại đó là AI hẹp và AI tổng quát. Nếu như AI hẹp được tạo ra nhằm giải quyết các vấn đề cụ thể như cảnh báo giao thông, nhận diện khuôn mặt, dịch thuật,... thì AI tổng quát được tạo ra với kì vọng thay thế lao động con người trong một số lĩnh vực nhờ khả năng học máy và phân tích, xử lý dữ liệu đầu vào và tự suy luận, tự cải tiến thông qua các thuật toán (Nguyễn Văn Cường, 2024). AI có thể ứng dụng trong rất nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội như xe ô tô tự lái, chẩn đoán bệnh và thực hiện các thao tác phẫu thuật một cách chính xác, tư vấn đầu tư, tư vấn và kiểm soát các giao dịch chứng khoán và trong lưu trữ, tạo ra các sản phẩm trí tuệ.

Theo khoản 2, Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ (SHTT) năm 2005, sửa đổi, bổ sung các năm 2009, 2019, 2022 (Luật SHTT năm 2005), *Quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo hoặc sở hữu*. Các loại hình tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học được bảo hộ bao gồm: (1) Tác phẩm văn học, khoa học, sách giáo khoa, giáo trình và tác phẩm khác được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc ký tự khác; (2) Bài giảng, bài phát biểu và bài nói khác; (3) Tác phẩm báo chí; (4) Tác phẩm âm nhạc; (5) Tác phẩm sân khấu; (6) Tác phẩm điện ảnh và tác phẩm được tạo ra theo phương pháp tương tự (sau đây gọi chung là tác phẩm điện ảnh); (7) Tác phẩm mỹ thuật, mỹ thuật ứng dụng; (8) Tác phẩm nhiếp ảnh; (9) Tác phẩm kiến trúc; (10) Bản họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, kiến trúc, công trình khoa học; (11) Tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian; (12) Chương trình máy tính, sưu tập dữ liệu (Điều 7, Luật SHTT năm 2005).

Thuật ngữ “bảo hộ” được nhắc đến nhiều lần trong Luật SHTT Việt Nam nhưng Luật này không có định nghĩa cụ thể về bảo hộ mà chỉ có khái niệm văn bằng bảo hộ tại khoản 25 Điều 4. Theo Hiệp định TRIPS, bảo hộ quyền SHTT bao gồm các vấn đề liên quan đến việc đạt được, duy trì hiệu lực và thực thi các quyền SHTT, cũng như sử dụng các quyền này (Tổ chức Thương mại thế giới, Hiệp định Trips). Như vậy, nội hàm pháp luật về bảo hộ quyền SHTT theo nghĩa hẹp bao gồm tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong việc đạt được, duy trì hiệu lực, thực thi và sử dụng các quyền này trên thực tế. Với nghĩa này, bảo hộ quyền tác giả được hiểu là việc tạo ra các cơ chế pháp lý, quy định pháp luật và bảo đảm thực thi các quy định pháp luật nhằm bảo đảm quyền của tác giả đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.

Theo quy định của pháp luật về SHTT của Việt Nam thì quyền tác giả được bảo hộ tự động ngay từ khi tác phẩm được sáng tạo ra và được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định, không phân biệt nội dung, chất lượng, hình thức, phương tiện, ngôn ngữ, đã công bố hay chưa công bố, đã đăng ký hay chưa đăng ký (khoản 1 Điều 6 Luật SHTT năm 2005). Chủ thể được bảo hộ quyền tác giả theo Luật SHTT năm 2005 là tác giả, đồng tác giả, tức là người hoặc những người trực tiếp tạo ra tác phẩm và chủ sở hữu tác phẩm. Với khả năng học máy, ghi nhớ, phân tích và suy luận hiện nay, AI hoàn toàn có thể sáng tạo ra các tác phẩm, không chỉ là các tác phẩm sân khấu, tác phẩm điện ảnh, tác phẩm mỹ thuật, mỹ thuật ứng dụng mà AI còn có thể sáng tạo ra cả sách giáo khoa, giáo trình, tác phẩm văn học, bài giảng, tác phẩm âm nhạc, v.v. Bên cạnh đó, AI cũng có thể cùng với sự hỗ trợ của các công nghệ cốt lõi của CMCN 4.0 để công bố và phát tán các tác phẩm của các tác giả, đồng tác giả ra công chúng với tốc độ nhanh chóng. Điều này đặt ra các thách thức cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tác giả trong việc nhận diện các thách thức pháp lý do AI mang lại

đối với việc bảo hộ quyền SHTT và đưa ra các giải pháp pháp lý để điều chỉnh, kiểm soát những thách thức này nhằm một mặt khuyến khích sự phát triển và ứng dụng AI vào các lĩnh vực của đời sống xã hội, một mặt hạn chế những thách thức pháp lý mà AI mang lại trong bảo hộ quyền SHTT nói chung, quyền tác giả nói riêng.

3. Những thách thức pháp lý trong bảo hộ quyền tác giả trong bối cảnh sự phát triển của trí tuệ nhân tạo

3.1. Thách thức trong việc xác định quyền tác giả đối với tác phẩm do AI sáng tạo ra

Nhân loại đang chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của AI, trong lĩnh vực SHTT, các AI tạo sinh (generative AI) như: Chat GPT, Bing Chat, Bard,... là những công nghệ trí tuệ nhân tạo có khả năng tạo ra kết quả đầu ra là văn bản, âm thanh, hình ảnh, video,... từ các dữ liệu đầu vào. Thực tiễn cho thấy các công cụ AI tạo sinh có khả năng soạn thảo văn bản tự động theo yêu cầu của người ra lệnh (chẳng hạn: Sáng tác lời bài thơ, sáng tác lời bản nhạc, sáng tác truyện ngắn, sáng tác tiểu thuyết...). Chat GPT còn có khả năng viết sách giới thiệu kiến thức chuyên môn (Nguyễn Văn Cương, 2024). Một trường hợp điển hình là vụ việc tại Hội chợ Bang Colorado năm 2022, khi một bức tranh có tên *Théâtre D'opéra Spatial*, được tạo ra bằng phần mềm AI Midjourney, giành chiến thắng trong hạng mục nghệ thuật kỹ thuật số. Tác giả của tác phẩm, Jason Allen, đã sử dụng AI để tạo ra bức tranh và tham gia cuộc thi (Roose, Kevin, 2022). Điều này dẫn đến những tranh cãi trong giới nghệ sĩ cũng như trong giới luật học rằng: AI, với tư cách một công cụ tự động, có thể được xem là tác giả của tác phẩm hay không.

Bản chất của bảo hộ quyền tác giả là bảo hộ tính nguyên gốc của tác phẩm, là kết quả của hoạt động lao động và sáng tạo của tác giả. Pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam bảo hộ quyền tác giả cho tác phẩm khi thỏa mãn ba điều kiện: Tác phẩm phải được thể hiện dưới một hình thức nhất định như: văn bản, bản đọc, bản vẽ, buổi trình diễn, bản ghi âm,... Tác phẩm phải là kết quả của hoạt động sáng tạo của tác giả mà không phải là các sản phẩm chỉ mang tính chất suy luận thông thường, phản ánh các kiến thức thông thường, các nguyên lý hiển nhiên, hoặc các hoạt động thông thường không mang tính sáng tạo; Tác phẩm phải mang tính nguyên gốc, là kết quả lao động sáng tạo của tác giả, không sao chép từ các tác phẩm của các chủ thể khác và phải thể hiện dấu ấn cá nhân của tác giả. Xét theo điều kiện này, các tác phẩm do AI độc lập sáng tạo hoặc cùng với con người sáng tạo ra hoàn toàn có thể đáp ứng các điều kiện để được bảo hộ quyền tác giả. Tuy nhiên, Việt Nam đang tiếp cận khá dè dặt đối với vấn đề điều chỉnh pháp lý về AI, đặc biệt là trong lĩnh vực luật tư, khi mà Bộ luật Dân sự hiện nay chỉ thừa nhận hai loại chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự là cá nhân và pháp nhân. Pháp luật sở hữu trí tuệ hiện hành cũng chỉ thừa nhận hai chủ thể của quyền tác giả là tổ chức và cá nhân. Do đó, trong trường hợp AI sáng tạo ra tác phẩm thuộc đối tượng bảo hộ quyền tác giả thì AI cũng không thể được ghi nhận là tác giả của các tác phẩm đó. Theo đó, quy chế tài sản đang được áp dụng để xác định quyền sở hữu đối với tài sản do AI tạo ra. Hay nói cách khác, chủ thể được ghi nhận là chủ sở hữu của tác phẩm chính là chủ sở hữu của AI.

Quá trình sáng tạo tác phẩm của AI được thực hiện thông qua nhiều giai đoạn như: Giai đoạn tạo ra phần mềm AI của các nhà lập trình, chủ thể đầu tư cho việc tạo ra phần mềm AI; giai đoạn nhập dữ liệu đầu vào và huấn luyện AI của các chủ thể sáng tạo hoặc huấn luyện AI; giai đoạn khởi động, nhập lệnh, nhập dữ liệu, góp ý chỉnh sửa của chủ thể vận hành AI. Như vậy, có rất nhiều chủ thể tham gia vào quá trình sáng tạo của AI. Việc xác định chủ thể của quyền tác giả thuộc về chủ sở hữu AI và/hoặc chủ thể vận hành AI đang đặt ra những khó khăn nhất định bởi quá trình sáng tạo ra tác phẩm của AI có sự tham gia của rất nhiều chủ thể. Mặt khác, việc ghi nhận chủ thể của quyền tác giả đối với tác phẩm do AI tạo ra thuộc về chủ sở hữu AI, nhà huấn luyện AI hoặc chủ thể vận hành AI dường như đang đi ngược lại với nguyên tắc bảo hộ tính nguyên gốc và kết quả của hoạt động lao động sáng tạo của pháp luật sở hữu trí tuệ.

Trong bối cảnh không gian pháp lý có sự tham gia của công nghệ còn “hạn hẹp” (Luu Minh Sang, Trần Đức Thành, 2020) ở Việt Nam hiện nay, việc xác định chủ thể quyền tác giả của các tác phẩm do AI tạo ra đang đặt ra nhiều tranh cãi giữa các nhà làm luật, nhà khoa học cũng như nhà quản lý. Đây là thách thức lớn mà pháp luật về bảo hộ quyền tác giả cần giải quyết để một mặt khuyến khích đầu tư phát triển AI, giải quyết hài hoà lợi ích giữa các chủ thể có liên quan, đồng thời tối đa hoá lợi ích mà AI mang lại cho nhân loại.

3.2. Thách thức trong việc xác định trách nhiệm pháp lý khi AI xâm phạm quyền tác giả của chủ thể khác

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang làm thay đổi toàn bộ phương thức làm việc của mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội. Trong đó, cũng đặt ra những thách thức về đạo đức và pháp lý đòi hỏi các quốc gia cần xây dựng khung khổ pháp lý phù hợp để điều chỉnh những thách thức mà bối cảnh mới đặt ra cho xã hội loài người. Trong lĩnh vực pháp luật về bảo hộ quyền tác giả, một trong những thách thức đó là, với sự phát triển của AI, việc xâm phạm quyền tác giả trở nên rất khó kiểm soát và trong trường hợp AI xâm phạm quyền tác giả thì thách thức đặt ra là việc xác định có hay không trách nhiệm pháp lý phát sinh? Nếu có thì trách nhiệm pháp lý đó thuộc về AI, chủ thể sử dụng, khai thác AI hay chủ thể đã tạo ra AI?

Bản chất sáng tạo của AI là dựa trên hai yếu tố: Dữ liệu đầu vào do người sử dụng AI cung cấp và thuật toán do người tạo ra AI lập trình hay cài đặt. Dựa trên những lập trình do kỹ sư chế tạo ra AI cài đặt, cùng với những dữ liệu đầu vào được cung cấp, AI có thể tạo ra các tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng dữ liệu đầu vào này, AI có thể đã sao chép ý tưởng, sao chép tác phẩm của những tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả của các chủ thể khác để khởi tạo nên tác phẩm của mình. Trong trường hợp này thật khó để xác định trách nhiệm pháp lý thuộc về ai khi tư cách chủ thể của AI trong pháp luật thực định của Việt Nam cũng như nhiều nước trên thế giới còn chưa được xác định rõ.

Mặt khác, trong bối cảnh xã hội bùng nổ công nghệ số hiện nay, con người tham gia đời sống tinh thần không chỉ thông qua đời sống thực bằng cách tham gia thưởng thức các tác phẩm nghệ thuật nhiếp ảnh, tranh vẽ thông qua triển lãm, phim ảnh thông qua rạp chiếu phim, âm nhạc thông qua các cuộc biểu diễn, mà phần lớn con người lại đang có xu hướng thưởng thức các tác phẩm nghệ thuật thông qua các nền tảng mạng xã hội như youtube, facebook, tiktok, instagram,... Các công cụ sử dụng AI cũng cho phép sao chép các tác phẩm văn học, khoa học, nghệ thuật và phát tán các cuộc biểu diễn, các tác phẩm điện ảnh, các chương trình truyền hình có bản quyền một cách khó kiểm soát. Với sự hỗ trợ của các phần mềm AI, việc sao chép, lưu trữ và phát tán các tác phẩm thuộc đối tượng bảo hộ quyền tác giả trở nên vô cùng nhanh, dễ dàng mà vẫn đảm bảo chất lượng không thua kém so với bản gốc. Các kênh mạng xã hội, các website hoặc nền tảng số khác với sự trợ giúp của các phần mềm AI đã trở nên thông minh hơn trong việc lưu trữ, chuyển tải và phát tán các tác phẩm thuộc đối tượng bảo hộ quyền tác giả. Điều này đặt pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đứng trước thách thức trong việc xác định có hay không trách nhiệm pháp lý gián tiếp của các nền tảng trực tuyến này trong việc xâm phạm quyền tác giả.

Bên cạnh đó, ngày nay với sự hỗ trợ của AI, trong lĩnh vực âm nhạc, điện ảnh cũng xuất hiện nhiều loại hình tác phẩm mới được tạo thành là sản phẩm cắt, dán, kết hợp của các tác phẩm đã có trước đó. Sự vay mượn, cắt ghép đó đã tạo ra những tác phẩm “mới” thuộc những loại hình nghệ thuật mới như remix (phối lại), sampling (lấy một phần trong tác phẩm/bản ghi âm và tái sử dụng như một công cụ/bản ghi âm trong một tác phẩm khác), mashup (pha trộn), machinima (tạo rạp phim hoạt hình bằng phần mềm trò chơi trực tuyến),... và phát tán trên phạm vi toàn cầu (Nguyễn Bích Thảo, 2023: 161). Giả dụ một phần mềm AI được lập trình để

có thể tạo ra các bản mashup, remix, machinima như vậy thì có được coi là xâm phạm quyền tác giả hay không và chủ thể nào phải chịu trách nhiệm pháp lý trong trường hợp này.

Cuối cùng, học máy (machine learning) là kỹ thuật nền tảng cho sự hoạt động và sáng tạo của AI. Học máy là một hình thức của AI nhằm phát triển hệ thống tính toán theo hướng dạy cho hệ thống này học cách thực hiện một nhiệm vụ từ dữ liệu đào tạo. Thay vì được lập trình một cách rõ ràng giữa việc “ra lệnh” và việc tạo ra “kết quả đầu ra” một cách chính xác như các phần mềm máy tính truyền thống (software), những hệ thống trí tuệ nhân tạo được thiết kế để sử dụng các thuật toán (algorithms) để phân tích các xu thế mẫu (pattern) trong dữ liệu được cung cấp và đưa ra lời dự đoán hoặc đưa ra quyết định mà không cần sự can thiệp của con người (Nguyễn Văn Cương, 2024). Kỹ thuật học máy này đòi hỏi một lượng lớn dữ liệu đầu vào để đào tạo cho AI. Ví dụ, để AI có thể viết được một bản nhạc, đòi hỏi nhà sáng tạo AI hoặc kỹ sư huấn luyện AI phải cung cấp cho AI hàng loạt các bản nhạc trước đó và đào tạo cho AI để AI có thể sáng tác được một bản nhạc dựa trên các dữ liệu đã được đào tạo trước đó. Vậy, vấn đề đặt ra là việc sử dụng các dữ liệu đầu vào để đào tạo, huấn luyện AI này có được coi là hành vi vi phạm pháp luật quyền tác giả hay không? Trong thực tế, ngày 27/12/2023, Báo New York Times đã chính thức đệ đơn khởi kiện Microsoft (công ty đầu tư vào OpenAI) và OpenAI (công ty cung cấp dịch vụ Chat GPT) với cáo buộc các công ty này đã có hành vi xâm phạm quyền tác giả, lạm dụng tài sản trí tuệ của Báo New York Times khi sử dụng miễn phí các dữ liệu của Báo New York Times để đào tạo các mô hình ngôn ngữ lớn, phục vụ việc cung cấp dịch vụ Chat GPT (Nguyễn Văn Cương, 2024). Vấn đề này cũng đòi hỏi pháp luật về bảo hộ quyền tác giả phải giải quyết để hoàn thiện khung khổ pháp lý trước sự bùng nổ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay.

4. Một số gợi mở hoàn thiện khung pháp lý về bảo hộ quyền tác giả ở Việt Nam trong bối cảnh sự phát triển của trí tuệ nhân tạo

Trong bối cảnh sự phát triển của trí tuệ nhân tạo như hiện nay thì nhiều nước trên thế giới đã bắt đầu tiến hành nghiên cứu và có những bước đi đáng kể trong việc xây dựng khung pháp lý điều chỉnh các quan hệ xã hội liên quan đến AI. Văn phòng Bản quyền Hoa Kỳ yêu cầu rằng người đăng ký bản quyền phải là con người và chỉ những tác phẩm có yếu tố sáng tạo từ con người mới đủ điều kiện để được bảo hộ (Quỳnh Như, 2023). Bên cạnh đó, Hoa Kỳ cũng đang thử nghiệm áp dụng công nghệ Blockchain vào hệ thống quản lý bản quyền, nhằm tăng cường tính minh bạch và khả năng truy xuất nguồn gốc quyền sở hữu các tác phẩm nghệ thuật. Tại châu Âu, Liên minh châu Âu (EU) đã áp dụng Chỉ thị về Bản quyền số (Digital Copyright Directive), với các quy định yêu cầu các nền tảng số như YouTube và Facebook phải có trách nhiệm kiểm soát nội dung vi phạm bản quyền trên nền tảng của họ (Hugenholtz, P. B., & Senftleben, M., 2020: 101-135). Chỉ thị này buộc các nền tảng phải sử dụng các công cụ nhận diện nội dung để ngăn chặn hành vi vi phạm, bảo vệ quyền lợi cho các tác giả trong bối cảnh các nền tảng chia sẻ nội dung trực tuyến phát triển mạnh.

Đối với ứng dụng AI trong lĩnh vực SHTT, có thể thấy hai thách thức lớn mà AI đang đặt ra đối với pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đó là: (1) Thách thức trong việc xác định quyền tác giả đối với tác phẩm do AI tạo ra (2) Thách thức trong việc xác định có hay không tồn tại trách nhiệm pháp lý đối với việc xâm phạm, sử dụng và/hoặc lưu trữ, phát tán các tác phẩm của chủ thể khác bởi AI và nếu có thì trách nhiệm pháp lý đó thuộc về chủ thể nào. Để giải quyết cả hai thách thức này, mấu chốt là cần xác định tư cách chủ thể của AI. Liệu AI có thể được coi là một chủ thể có tư cách pháp lý độc lập như các chủ thể tự nhiên nhân hay pháp nhân được hay không? Liên quan đến vấn đề này hiện nay trên thế giới vẫn tồn tại hai luồng quan điểm: Thừa nhận hoặc phản đối việc công nhận tư cách chủ thể của AI. Quan điểm phản đối không đồng ý về việc trao quyền chủ thể cho AI được xác lập dựa trên lý do

về những lo ngại rằng việc trao tư cách chủ thể cho AI có thể ảnh hưởng đến quyền con người. Trong khi đó, quan điểm ủng hộ lại lập luận rằng AI hoàn toàn có thể được xem là một chủ thể pháp lý, giống như việc thừa nhận tư cách chủ thể pháp lý của pháp nhân trước đây. Và việc trao tư cách chủ thể cho AI có thể giải quyết được rất nhiều thách thức pháp lý mà AI đang đặt ra cho xã hội loài người.

Trong pháp luật sở hữu trí tuệ, nếu theo quan điểm không thừa nhận tư cách chủ thể của AI thì AI được xem là đối tượng của quyền SHTT, hay bản thân AI chính là tài sản trí tuệ, là thành quả lao động sáng tạo và đầu tư của con người. Do đó, bản thân AI cũng như các công nghệ và hệ thống trí tuệ nhân tạo là các loại đối tượng SHTT (Nguyễn Thị Quế Anh, 2023: 98-99). Như vậy, quy chế pháp lý điều chỉnh đối với AI trong trường hợp này là quy chế tài sản. Nếu AI sáng tạo ra tác phẩm văn học, khoa học hoặc nghệ thuật, quyền tác giả của các tác phẩm này sẽ thuộc quyền sở hữu của chủ sở hữu AI hoặc chủ thể khai thác, sử dụng AI. Và trách nhiệm pháp lý phát sinh từ hoạt động xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của AI - nếu có, cũng sẽ áp dụng theo quy tắc tài sản gây thiệt hại. Trong trường hợp này trách nhiệm pháp lý phát sinh là trách nhiệm của nhà sản xuất, chủ sở hữu AI hoặc chủ thể khai thác, sử dụng AI.

Ngược lại, nếu thừa nhận AI là một chủ thể pháp lý bên cạnh các chủ thể truyền thống là cá nhân và pháp nhân thì cũng giống như các chủ thể là cá nhân, pháp nhân, AI có thể được trao quyền và gánh chịu nghĩa vụ. Do đó, AI hoàn toàn có thể có các quyền tác giả đối với các tác phẩm do AI tạo ra và AI cũng phải gánh chịu các trách nhiệm pháp lý đối với các hành vi của AI mà xâm phạm quyền tác giả của chủ thể khác.

Có thể nói, giải quyết hợp lý vấn đề thừa nhận hay không thừa nhận tư cách chủ thể của AI chính là “chìa khoá” để giải quyết các thách thức do AI đặt ra đối với pháp luật về quyền tác giả. Pháp luật dân sự Việt Nam hiện hành chỉ thừa nhận hai chủ thể pháp lý truyền thống, đó là cá nhân và pháp nhân. Pháp luật SHTT Việt Nam hiện hành cũng chưa thừa nhận AI là tác giả của các tác phẩm văn học, khoa học, nghệ thuật - là đối tượng bảo hộ quyền tác giả. Với quy định của pháp luật SHTT Việt Nam hiện hành, AI đồng thời chưa thể là chủ thể có thể gánh chịu các trách nhiệm pháp lý do hành vi AI xâm phạm quyền tác giả. PGS. TS. Ngô Huy Cương cho rằng, pháp luật được chia thành hai phần: Phần ổn định và phần biến động. Và sự biến động lớn nhất của xã hội loài người trong tương lai có thể là sự tham gia hoạt động xã hội của robot thông minh và AI, và vì vậy, con người buộc phải thừa nhận tư cách chủ thể của các thực thể này như đã thừa nhận tư cách chủ thể của pháp nhân trước đây (Ngô Huy Cương, 2023: 27-28). Trong bối cảnh những thách thức đạo đức và pháp lý mà AI đang đặt ra cho pháp luật Việt Nam hiện nay thì quan điểm này không phải là không hợp lý.

Trên thế giới, đối với việc xác định quyền tác giả đối với các tác phẩm do AI tạo ra hiện nay có hai cách tiếp cận: Cách tiếp cận thứ nhất là xác định quyền tác giả đối với tác phẩm dựa trên sự phân loại tác phẩm hoàn toàn do AI tạo ra một cách tự động mà không có sự đóng góp của con người và tác phẩm do AI cùng với con người tạo ra. Với cách tiếp cận này, việc xác định quyền tác giả đối với tác phẩm sẽ căn cứ vào mức độ tham gia của con người vào quá trình sáng tạo tác phẩm. Nếu tác phẩm hoàn toàn do AI sáng tạo ra một cách tự động thì quyền tác giả thuộc về AI, đồng thời nếu tác phẩm do AI cùng với con người tạo ra thì quyền tác giả thuộc về cả AI và con người.

Cách tiếp cận thứ hai cho rằng, AI hiện nay chưa thể tự mình sáng tạo ra tác phẩm hoàn toàn độc lập mà không có sự tham gia của con người bởi vì con người vẫn tham gia ở những mức độ nhất định vào quá trình sáng tạo của AI, như huấn luyện AI, nhập lệnh cho AI, vận hành AI. Con người vẫn là chủ thể trung tâm thiết yếu của mọi quá trình sáng tạo. Do đó, không thể ghi nhận quyền tác giả cho AI. Theo cách tiếp cận này quyền sở hữu đối với tác phẩm này phải thuộc về chủ thể đầu tư phát triển AI, chủ sở hữu AI hoặc trên cơ sở sự thoả thuận của các bên liên quan (Nguyễn Bích Thảo, 2023: 158). Tuy vậy, cách tiếp cận này vẫn còn những điểm chưa hợp lý.

Thứ nhất, trong pháp luật về SHTT, khác với quyền SHTT đối với giống cây trồng hoặc quyền sở hữu công nghiệp, thì quyền tác giả bên cạnh chú trọng đến nhóm quyền tài sản còn chú trọng đến nhóm quyền nhân thân không mang tính chất tài sản. Nhóm quyền nhân thân này thể hiện dấu ấn cá nhân của tác giả, là sự ghi nhận của công chúng, thậm chí là của nhà nước đối với tác giả. Do đó, nhóm quyền nhân thân này của tác giả có giá trị tinh thần trong việc khuyến khích sự sáng tạo của tác giả. Trong khi đó, nhóm quyền tài sản lại mang đến các lợi ích về tài sản cho tác giả khi tác phẩm được khai thác, sử dụng. Nhiều quan điểm cho rằng AI không có nhu cầu được khuyến khích, khích lệ về mặt tinh thần để sáng tạo, mà AI sẽ tự động sáng tạo dựa trên lập trình của nhà chế tạo ra AI và quá trình huấn luyện của nhà huấn luyện AI, do đó AI không có nhu cầu được công nhận quyền tác giả (Nguyễn Bích Thảo, 2023: 158). Tuy nhiên, trong thực tiễn, quá trình sáng tạo đối với các sản phẩm trí tuệ đòi hỏi sự tham gia của cả hai chủ thể: Chủ thể trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm và chủ thể đầu tư cho hoạt động sáng tạo. Mặc dù AI không cần phải khuyến khích về mặt tinh thần nhưng kết quả sáng tạo do AI tạo ra có thể mang lại các giá trị tài sản cho chủ thể đầu tư cho hoạt động sáng tạo. Do đó, việc ghi nhận quyền tác giả cho AI ở khía cạnh nào đó sẽ khuyến khích các chủ thể đầu tư vào việc phát triển AI để mang lại nhiều giá trị tài sản.

Thứ hai, cần phân biệt quyền tác giả và quyền sở hữu tác phẩm. Quyền tác giả, như đã phân tích, bao gồm hai nhóm quyền: Quyền nhân thân và quyền tài sản. Quyền nhân thân luôn thuộc về chủ thể sáng tạo ra tác phẩm, trong khi đó quyền tài sản sẽ thuộc về chủ sở hữu tác phẩm. Do đó, quyền sở hữu của tác phẩm có thể thuộc sở hữu của chủ thể đã đầu tư sáng tạo ra tác phẩm, thuộc về tác giả hoặc thuộc về chủ thể khác theo sự thoả thuận của các bên. Trong khi đó, quyền tác giả (nhóm quyền nhân thân) thì luôn luôn thuộc về chủ thể trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm. Việc xác định quyền sở hữu tác phẩm không đồng nhất với xác định quyền tác giả.

Thứ ba, việc xác định quyền tác giả của tác phẩm thuộc về chủ thể tạo ra AI hoặc thuộc về chủ thể sử dụng, vận hành trí tuệ nhân tạo đều không hợp lý. Bởi vì pháp luật sở hữu trí tuệ bảo hộ quyền tác giả là bảo hộ cho tính nguyên bản của tác phẩm, là kết quả của hoạt động sáng tạo trí tuệ của tác giả. Sự tham gia của chủ thể phát triển AI chỉ dừng lại ở việc tạo ra AI mà ít liên quan đến việc sáng tạo ra tác phẩm. Sự tham gia của chủ thể sử dụng AI cũng chỉ dừng lại ở việc khởi động AI, tải các tài liệu, thông tin và nhập các câu lệnh để AI sáng tạo ra tác phẩm. Như vậy, tác phẩm được tạo ra không thể được coi là kết quả của quá trình lao động trí tuệ và sáng tạo của chủ thể phát triển hay vận hành AI.

Thực tiễn hiện nay, những thách thức mà AI đặt ra cho pháp luật về bảo hộ quyền tác giả không chỉ đặt ra ở Việt Nam mà đang đặt ra cho hầu hết các quốc gia trên thế giới. Theo đó, pháp luật các nước thuộc Liên minh châu Âu, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Úc,... đều khá thận trọng trong điều chỉnh pháp lý đối với hoạt động của AI. Pháp luật hầu hết các quốc gia này đều chưa thừa nhận AI là tác giả của các tác phẩm do AI tạo ra. Ở Việt Nam, hệ thống pháp luật hiện hành về tài sản, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đang có thể áp dụng để điều chỉnh đối với hoạt động của AI. Mặc dù vậy, việc áp dụng quy chế pháp lý về tài sản đối với AI vẫn tồn tại những bất cập bất cập nhất định do trong việc vận hành AI có sự tham gia của rất nhiều chủ thể bao gồm: chủ thể chế tạo ra AI, chủ thể lập trình AI, chủ thể huấn luyện AI, chủ thể sở hữu AI, chủ thể vận hành AI. Mặt khác, trong việc xác định trách nhiệm pháp lý của AI khi AI xâm phạm quyền của chủ thể khác dựa trên quan điểm xem AI là một loại tài sản thì việc xác định mối quan hệ nhân quả sẽ trở nên thực sự khó khăn khi quá trình sản xuất, huấn luyện và vận hành AI có sự tham gia của nhiều chủ thể. Do đó, trong tương lai, việc nghiêm túc xem xét ý tưởng về việc công nhận tư cách chủ thể cho AI bên cạnh các chủ thể pháp lý truyền thống là cá nhân và pháp nhân ở Việt Nam thật sự cần thiết.

5. Kết luận

Sự phát triển của AI thực sự đang tạo ra những thách thức không nhỏ đối với mọi lĩnh vực pháp luật, trong đó có pháp luật về bảo hộ quyền tác giả, đòi hỏi lĩnh vực pháp luật này cần phải có những cải cách trong thời gian tới. Sự cải cách này một mặt phải khuyến khích các chủ thể trong việc đầu tư và phát triển AI cũng như tối ưu hoá những mặt tích cực mà AI mang lại cho nhân loại, nhưng mặt khác cũng phải bảo đảm giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa AI và các chủ thể có liên quan. Các nhà làm luật Việt Nam cũng như trên thế giới đang tiếp cận khá thận trọng trong vấn đề cải cách pháp luật trước những thách thức pháp lý do AI đặt ra. Tuy vậy, trong tương lai, việc xem xét ghi nhận tư cách chủ thể của AI cũng có thể là một giải pháp để giải quyết triệt để những thách thức pháp lý mà AI đang đặt ra cho pháp luật nói chung và pháp luật về bảo hộ quyền tác giả nói riêng.

Tài liệu tham khảo

- Ban kinh tế Trung ương. (2017). *Việt Nam với cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư*. Nxb. Đại học Kinh tế quốc dân.
- Hugenholtz, P. B., & Senftleben, M. (2020). Sử dụng hợp lý ở châu Âu: Tìm kiếm sự linh hoạt. *Tạp chí Luật Quốc tế Đại học American*. Số 35(4).
- Liên minh châu Âu. (2017). *Nghị quyết của Nghị viện châu Âu ngày 16 tháng 2 năm 2017 với các khuyến nghị cho Ủy ban pháp luật dân sự về robot*.
- Liên minh châu Âu. (2024). Luật trí tuệ nhân tạo của Liên minh châu Âu (European Union Artificial Intelligence Act). <https://artificialintelligenceact.eu/article/1/>
- Lưu Minh Sang, Trần Đức Thành. (2020). Trí tuệ nhân tạo và những thách thức pháp lý. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*. <https://vjst.vn/vn/tin-tuc/3303/tri-tue-nhan-cao-va-nhung-thach-thuc-phap-ly.aspx>
- Ngô Huy Cương. (2023). Sự biến đổi của luật tư trong xã hội tương lai của Việt Nam. Trong sách: *Luật tư trước thách thức của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*. Ngô Huy Cương, Nguyễn Thị Quế Anh, Trần Kiên, Đỗ Giang Nam (đồng chủ biên). Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Ngô Huy Cương. (2024). Chế định pháp nhân nhìn từ cấu trúc bên trong của nó. *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*. Số 488.
- Nguyễn Bích Thảo. (2018). Cách mạng công nghiệp 4.0 và những vấn đề đặt ra đối với việc cải cách pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam. Kỷ yếu Hội thảo: *Cách mạng Công nghiệp 4.0 và những vấn đề đặt ra đối với việc cải cách hệ thống pháp luật Việt Nam*. Khoa Luật, Đại học Quốc gia.
- Nguyễn Bích Thảo. (2023). Pháp luật về sở hữu trí tuệ trước thách thức của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong sách: *Luật tư trước thách thức của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*. Ngô Huy Cương, Nguyễn Thị Quế Anh, Trần Kiên, Đỗ Giang Nam (đồng chủ biên). Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Thị Quế Anh. (2023). Tác động của trí tuệ nhân tạo tới một số khía cạnh của luật tư. Trong sách: *Luật tư trước thách thức của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*. Ngô Huy Cương, Nguyễn Thị Quế Anh, Trần Kiên, Đỗ Giang Nam (đồng chủ biên). Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Văn Cương. (2024). Những vấn đề pháp lý đặt ra trong việc phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo. <https://www.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2658>
- Quốc hội. *Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2009, 2019, 2022*.
- Quỳnh Như. (2023). Mỹ không cấp bản quyền tranh AI. <https://vnexpress.net/my-khong-cap-ban-quyen-tranh-ai-4644109.html>
- Roose, Kevin. (2022). Một bức tranh do AI tạo ra đã giành được giải thưởng nghệ thuật, Các nghệ sĩ không vui. *Thời báo New York*.
- Tổ chức Thương mại thế giới. *Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (Hiệp định Trips)*.
- Trần Kiên. (2023). Tư cách chủ thể của robot từ góc độ luật so sánh và hàm ý cho Việt Nam. Trong sách: *Luật tư trước thách thức của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*. (Ngô Huy Cương, Nguyễn Thị Quế Anh, Trần Kiên, Đỗ Giang Nam - đồng chủ biên). Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Văn phòng Sở hữu trí tuệ Liên minh châu Âu. (2021). *Luật về blockchain và IP: Công nghệ blockchain có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý IP như thế nào*.